**BÀI TẬP XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN 7 - NHÓM PGD HOÀNG MAI, PHÚ XUYÊN, QUỐC OAI**

**SÁCH: CÁNH DIỀU**

Tập huấn: ngày 14/10/2022

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CHỦ ĐỀ 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên bài** | **Số tiết** | **GV trực tiếp soạn** |
| 1 | Đọc hiểu Văn bản 1 | 2 | Hoàng Mai (Cô Xuân, THCS Hoàng Liệt) |
| 2 | Đọc hiểu Văn bản 2 | 2 | Quốc Oai |
| 3 | Thực hành TV | 2 | Quận Hoàng Mai (Cô Mỹ, THCS Hoàng Mai) |
| 4 | Thực hành Đọc hiểu Văn bản 3 | 2 | Phú Xuyên (Cô Minh, THCS Tân Hòa) |
| 5 | Viết | 2 | Quốc Oai |
| 6 | Nói và nghe | 2 | Phú Xuyên (Cô Huyền, THCS Nghĩa Hương |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY (MINH HỌA) CHỦ ĐỀ 7**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**-** Nhận biết được nét độc đáo về hình thức (từ ngữ, vần, nhịp, biện pháp tu từ,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc,...) của bài thơ.

- Nhận biết và nêu được tác dụng cảu một số biện pháp tu từ có trong văn bản; công dụng của dấu chấm lửng; nhận biết được ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh.

- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.

- Biết trao đổi về một vấn đề.

- Trân trọng tình cảm cha con cao đẹp, tình mẹ con sâu nặng, xúc động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Chuẩn bị của Giáo viên:

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Máy tính, máy chiếu, video clip cho phần Khởi động;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK, SBT Ngữ văn 7, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN “NHỮNG CÁNH BUỒM”**  **Hoàng Trung Thông**  **tải xuống** |  |

**I. TRƯỚC GIỜ HỌC**

- Đọc tri thức ngữ văn và lập bảng về đặc điểm của từ ngữ và hình ảnh trong thơ; ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh.

- Đọc văn bản “Những cánh buồm”, tra từ điển từ ngữ khó.

- Tìm hiểu thông tin về tác giả Hoàng Trung Thông.

-Chuẩn bị phiếu học tập 1,2,3.

**II. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (3p)**

**a) Mục tiêu**: Tạo hứng thú, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình, từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học Những cánh buồm

**b) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS xem video clip bài hát “Những ước mơ” – bé Bảo An:

https://www.youtube.com/watch?v=\_nJ3l8KVlzU

- Sau khi xem xong, GV yêu cầu HS: Nhớ lại những ước mơ của em khi còn nhỏ.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, lắng nghe video và nhớ lại những ước mơ của bản thân khi còn nhỏ.

**B3: Báo cáo thảo luận**

- GV yêu cầu HS lựa chọn một trong những ước mơ ấy chia sẻ với bạn bên cạnh, sau đó mời một vài HS chia sẻ trước lớp.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe và nhận xét.

- HS theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, khen ngợi các HS có chia sẻ thú vị.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Các em đều có những ước mơ từ khi còn nhỏ, những ước mơ khi ấy thật trong sáng và tuyệt với biết bao nhiêu. Trong bài học đầu tiên của chủ đề Thơ ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về biểu tượng chiếc thuyền với cánh buồm no gió chở ước mơ của tuổi thơ đi đến một chân trời mới, cuộc sống và khát vọng mới. Những cánh buồm trắng ấy sẽ giúp cho thế hệ sau thể hiện những mong ước, khao khát mà thế hệ trước chưa làm được. Những điều cô vừa nói đó có liên quan đến văn bài thơ hôm nay chúng ta sẽ học mang tên Những cánh buồm**.**

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (74p)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***2.1 Kiến thức ngữ văn.*** | | | |
| 1. **Mục tiêu**: Nhận biết được một số yếu tố từ ngữ và hình ảnh trong thơ; ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh   **b) Tổ chức thực hiện**: | | | |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Nội dung cần đạt** | | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - GV yêu cầu HS đọc trong phần Kiến thức ngữ văn trong SGK để bước đầu vận dụng vào đọc hiểu văn bản.  - Sau khi HS đọc xong, GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp hệ thống kiến thức vào bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Kiến thức** | | **Đặc điểm** | | Từ ngữ và hình ảnh trong thơ | Từ ngữ |  | | Hình ảnh | | Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh | Ngữ cảnh |  | | Nghĩa của từ trong ngữ cảnh | |  | |  |   ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  - Các nhóm cử đại diện trình bày.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  - GV yêu cầu đại diện một nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét.  ***B4: Kết luận, nhận định***  **HS:** Những nhóm không báo cáo sẽ làm nhiệm vụ nhận xét, bổ sung cho nhóm báo cáo (nếu cần).  **GV**:  - Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của nhóm trình bày.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. | **A. Kiến thức ngữ văn.**  1. Từ ngữ và hình ảnh trong thơ  - Từ ngữ:  + Cô đọng hàm súc.  + Gợi hình, gợi cảm, đã nghĩa...  - Hình ảnh:  + Hình ảnh về con người, cảnh vật... giúp diễn đạt trở nên gợi cảm sinh động.  + Cách tạo hình ảnh thơ: sử dụng từ ngữ nhất là từ ngữ gợi tả âm thanh, dáng vẻ, trạng thái...; cách gieo vần, ngắt nhịp đặc biệt là sử dụng các biện pháp tu từ như ẩn dụ, nhân hóa, so sánh....   1. Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh   - Ngữ cảnh:  + Những từ ngữ, câu đứng trước hoặc đứng sau yếu tố ngôn ngữ đó, được hiểu như văn cảnh.  + Hoàn cảnh, tình huống giao tiếp (tình huống, bối cảnh)  - Vai trò:  + Giúp người đọc, người nghe xác định đúng nghĩa của các từ đa nghĩa hoặc từ đồng âm.  + Giúp xác định nghĩa hàm ẩn cảu từ ngữ được sử dụng phép tu từ.  + Giúp hiểu được hàm ý mà người nói thể hiện qua việc lựa chọn, sử dụng các từ xưng hô. | | |
| ***2.2 Đọc, hiểu văn bản.*** | | | |
| **a) Mục tiêu**:  - Nêu những nét hiểu biết về tác giả Hoàng Trung Thông  - Chỉ ra xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, thể loại, bố cục tác phẩm “Những cánh buồm”.  - Đọc văn bản to rõ ràng, HS đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát. Thể hiện rõ được tâm trạng của nhân vật trữ tình và giải thích từ khó  **b) Tổ chức thực hiện**: | | | |
| **Hoạt động của GV-HS** | | | **Nội dung cần đạt** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  ? Nêu những hiểu biết của em về nhà hoàng Trung Thông?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS** quan sát SGK.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS** trả lời câu hỏi.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | | | 1. **ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN “NHỮNG CÁNH BUỒM”**   **I. ĐỌC - TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Tác giả**  - Hoàng Trung Thông (1925 – 1993)  - Quê: Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An  - Thơ của ông giản dị, cô đọng, chứa đựng cảm xúc trong sáng.  - Ngoài thơ ông còn viết phê bình văn học, giới thiệu thơ…  - Nhiều bài thơ của ông đã được phổ nhạc |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  -Kiểm tra phần đọc ở nhà***.***  - Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  +Đọc toàn bài với giọng chậm rãi dịu dàng, trầm lắng phù hợp với việc diễn đạt tình cảm của cha với con.  +Lời của con: ngây thơ, hồn nhiên  +Lời của cha: ấm áp, dịu dàng thể hiện tình yêu con, cảm xúc tự hào về con, về tuổi thơ của mình, về sự tiếp nối cao đẹp của các thế hệ.  -Tìm hiểu kiến thức chung về văn bản  **Phiếu số 1**   |  |  | | --- | --- | | ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG  Cây tri thức | | | 1.Xuất xứ |  | | 2.Thể thơ |  | | 3.Đặc điểm thể thơ |  | | trong văn bản |  | | 1. Phương thức biểu đạt |  | | 7.Bố cục: 3 phần  - Phần 1  - Phần 2 |  | | - Phần 3 |  |   ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**: Lắng nghe và chuẩn bị  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS**:  - Đại diện nhóm trình bày cây tri thức văn bản  - Chú ý về đặc điểm thơ tự do thể hiện qua văn bản “Nhưng cánh buồm”    ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | | | **2. Văn bản**  ***a) Đọc***  ***b) Tìm hiểu chung***  - Xuất xứ: Bài thơ được rút ra từ tập *Những cánh buồm* (1964)*.*  - Thể loại: Thơ tự do  - Phương thức biểu đạt: Biểu cảm kết hợp tự sự, miêu tả.  - Văn bản chia làm 3 phần  + P1: Từ đầu đến…lòng vui phơi phới  🡪 *Miêu tả hình ảnh của người cha và người con đi dạo trên bãi cát.*  + P2: Tiếp theo đến…để con đi.  🡪 *Cuộc trò chuyện của hai cha con và mong muốn của người con.*  + P3: Còn lại.  🡪 *Cảm nhận của người cha.* |
| ***2.3. Khám phá văn bản***  **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Tìm được hình ảnh của ch và con.  - Hình ảnh hai cha con và ước mơ của con.  - Nghệ thuật và những chi tiêt thơ đặc sắc.  **b) Tổ chức thực hiện**: | | | |
| **Hoạt động của GV-HS** | | **Nội dung cần đạt** | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  Thảo luận nhóm  **Phiếu số 2:**    ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  -5 phút thảo luận nhóm kĩ thuật khăn trải bàn  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  - - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Đại diện 1,2 HS nêu các chi tiết theo phiếu.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2 | | **II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN**  **1.Cảnh hai cha con đi dạo trên biển**  - Không gian: bờ cát, biển xanh.  --> Không gian bao la, vô tận.  - Thời gian: ánh mặt trời rực rỡ, sau trận mưa đêm rả rích.  --> Trong sáng  - Cảnh vật:  + ánh mai hồng.  + cát càng mịn.  + biển càng xanh.  --> Cảnh trong trẻo, tươi vui, rực rỡ.  - Con người:  + bóng cha dài lênh khênh  + bóng con tròn chắc nịch  + cha dắt con đi  + lòng vui phơi phới.  --> vui vẻ, hạnh phúc  --> Tình cảm hai cha con gắn bó, thân thiết. Hạnh phúc đơn sơ, giản dị, cao cả, hiêng liêng. | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  -Đóng vai người con kể lại cuộc trò chuyện của hai cha con.  - Thảo luận :  **Phiếu số 3**  **Cuộc trò chuyện của hai cha con**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung thảo luận** | **Kết quả thảo luận** | | Yếu tố tự sự trong bài thơ ? |  | | Tác dụng đưa yếu tố tự sự vào trong thơ? |  | | Nghệ thuật đặc sắc ? Giá trị biểu đạt ? |  |   -Cảm nhận về tình cảm hai cha con và ước mong của con?  - Từ câu chuyện, em rút ra bài học gì khi theo đuổi ước mơ?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**:  - 3 phút thảo luận nhóm( Kĩ thuật các mảnh ghép)  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  - 1 học sinh đóng vai người con kể lại cuộc trò chuyện của hai cha con  - HS hỏi đép chuyên gia --> chọn chuyên gia đại diện nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.  -HS trả lời cá nhân.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | | 1. **Cuộc trò chuyện của hai cha con và mong muốn của người con.**   - Câu hỏi của người con: ngây thơ, hồn nhiên. Người con mong muốn mở rộng kiến thức, được đi nhiều nơi.  - Câu trả lời của người cha: trầm ngâm, mỉm cười giảng giải cho con, từng bước nâng đỡ ước mơ con.  =>Yếu tố tự sự giúp ta cảm nhận cuộc trò chuyện gần gũi, thân thiết của hai cha con.  \* NGHỆ THUẬT ĐẶC SẮC:  - Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Ánh nắng chảy đầy vai.  - Ẩn dụ “cánh buồm”  - Dấu chấm lửng: Để con đi…  => Tình cảm yêu thương, trìu mến của người cha dành cho con và khát khao được khám phá những điều mới mẻ . Đó là ước mơ rất hồn nhiên, ngây thơ, trong sáng và đẹp đẽ. | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  -Ước mơ của người con gợi cho người cha nhớ đến điều gì?  - Em hãy đóng vai người cha, diễn tả lại những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật này trước lời đề nghị của người con.  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  - Làm việc cá nhân .  - Học sinh trả lời, các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  - Trả lời câu hỏi cá nhân.  - Các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  -Nhận xét thái độ học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục III. | | 1. **Cảm nhận của người cha**   - Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến ước mơ thuở nhỏ của mình.  - Người cha tự hào khi thấy con mình cũng ấp ủ những ước mơ đẹp như ước mơ của mình thời thơ ấu.  => Sự tiếp nối của thế hệ trẻ thực hiện ước mơ của thế hệ đi trước. | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  Rút ra một số điểm cần lưu ý khi đọc hiểu một văn bản thơ.  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  - Làm việc cá nhân .  - Học sinh trả lời, các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  - Trả lời câu hỏi cá nhân.  - Các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  -Nhận xét thái độ học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục III. | | \***Những lưu ý khi đọc hiểu thơ**  Khi đọc một văn bản thơ, trong đó có bài thơ tự do cần chú ý:  -Vần, nhịp, biện pháp tu từ, từ ngữ, hình ảnh  - Nhân vật trữ tình trong thơ là ai?  - Ngữ cảnh bài thơ... | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  *-* GV tổ chức hoạt động “Cánh buồm tri thức”  - GV chiếu 2 con thuyền và 4 cánh buồm yêu cầu HS sắp xếp các cánh buồm sao cho phụ hợp với nội dung các con thuyền. Nhóm nào sắp xếp đúng và nhanh nhất sẽ được cộng điểm.  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**  - HS hoạt động nhóm sắp xếp các cánh buồm tương ứng các con thuyền.  - GV theo dõi, quan sát HS.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  HS trình bày kết quả  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm. | | **III. TỔNG KẾT**   1. **Nghệ thuật:**   - Kết hợp yếu tố tự sự, miêu tả trong thơ  - Ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh, cảm xúc   1. **Nội dung:**   - Tình cảm cha con thân thiết, tràn đầy yêu thương  - Ca ngợi ước mơ khám phá cuộc sống của trẻ thơ. Những ước mơ làm cho cuộc sống không ngừng tốt đẹp hơn. | |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

***a) Mục tiêu:*** Hoàn thiện kiến thức vừa chiếm lĩnh được; rèn luyện kĩ năng áp dụng kiến thức mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.

***b) Nội dung:*** Trò chơi “Cánh buồm ước mơ”

***c) Sản phẩm:*** Tri thức HS nhớ được sau khi đọc – hiểu văn bản thơ

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | *-* GV tổ chức trò chơi “Cánh buồm ước mơ”  - GV độc câu hỏi  **\* Bộ câu hỏi:**  ***Câu 1: Tác giả của bài thơ “Những cánh buồm” là ai?***  A. Hoàng Trung Thông B. Đỗ Trung Lai  C. Xuân Quỳnh D. Tố Hữu  ***Câu 2: Thể thơ của bài thơ “Những cánh diều” là gì?***  A. Thơ 4 chữ B. Thơ tự do  C. Thơ lục bát D. Thơ thất ngôn bát cú  ***Câu 3: Phương thức biểu đạt chính của bài thơ “Những cánh diều” là gì?***  A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận  ***Câu 4: Qua cuộc trò chuyện giữa hai cha con, em thấy người con có ước mơ gì?***  A. Mượn cho con buồm trắng, để con đi.  B. Nhìn thấy nhà cửa, cây cối, con người ơ phía chân trời xa.  C. Khám phá những điều mới lạ trong thế giới xung quanh.  D. Cả ba đáp án A,B,C đều đúng.  ***Câu 5: Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến điều gì?***  A. Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến ước mơ thuở nhỏ của mình  B. Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến tuổi học trò của mình.  C. Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến tuổi thơ của mình.  D. Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến kí ức của mình.  ***Câu 6: Cảnh vật thiên nhiên trong Những cánh buồm hiện lên như thế nào?***   1. Ảm đạm B. U ám C. Tươi sáng D. Xám xịt   ***Câu 7: Trong bài thơ: Những cánh buồm, khi nghe con bước lòng cha đã có tâm trạng gì?***  A. Vui phơi phới B. Lo lắng C. Thao thức D. Mững rỡ  ***Câu 8: Em hãy sắp xếp lại các câu theo trình tự hợp lí để thể hiện nội dung của bài thơ:***  (1) Đứng trước biển, con thấy những cánh buồm kiêu hãnh ngoài biển khơi, con muốn có một cánh buồm trắng, sẽ đi thật xa để khám phá nơi chân trời tít tắp.  (2) Đó cũng chính là mơ ước thuở bé của người cha.  (3) Bài thơ viết về mơ ước của cha và con.  A. (3) – (2) – (1) B. (3) – (1) – (2)  C. (1) – (2) – (3) D. (2) – (1) – (3)  - HS:Tiếp nhận |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | - HS suy nghĩ tìm câu trả lời đúng nhất.  - GV theo dõi, quan sát HS |
| **Báo cáo thảo luận** | - GV tổ chức trò chơi  - HS chọn đáp án đúng nhất  - Thư kí ghi lại kết quả |
| **Đánh giá kết quả** | - Thư kí độc kết quả  - GV nhận xét đánh giá |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

***a) Mục tiêu:*** Phát hiện các tình huống thực tiễn và vận dụng được các kiến thức, kĩ năng trong cuộc sống tương tự tình huống/vấn đề đã học.

***b) Nội dung:*** Giao bài tập và gợi ý hướng làm bài.

***c) Sản phẩm:*** Sản phẩm của HS trong vở và padlet của lớp.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyển giao nhiệm vụ** | *-* GV chiếu câu hỏi bài tập:  *(1) HS nghe video Cha già rồi đúng không, kết hợp với văn bản vừa học nêu suy nghĩ của em về tình cảm cha - con. Em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm của mình dành cho người cha kính yêu.?*  *(2) Văn bản Những cánh buồm gợi cho em cảm xúc và suy nghĩ gì về ước mơ, khát vọng của con người?*  - HS:Tiếp nhận |
| **Thực hiện nhiệm vụ** | - HS thực hiện tại nhà |
| **Báo cáo thảo luận** | - HS chia sẻ lên padlet lớp. |
| **Đánh giá kết quả** | - HS nhận xét bài của bạn.  - GV kiểm tra, đánh giá. |

**Hướng dẫn về nhà**

**a. Mục tiêu:**Nhắc nhở HS học bài cũ và chuẩn bị cho tiết học sau.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn.

**c. Sản phẩm:**Phần chuẩn bị ở nhà của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Hướng dẫn về nhà**

1. Ôn lại tri thức ngữ văn về thơ.
2. Chuẩn bị:

- HS đọc lại bài thơ, xem lại nội dung bài học

- Văn bản Những cánh buồm gợi cho em cảm xúc và suy nghĩ gì về ước mơ, khát vọng của con người? Viết 1 đoạn văn nghị luận khoảng 8 câu nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của ước mơ trong cuộc sống mỗi người.

- Xem trước bài Mây và Sóng (SGK Ngữ văn 7, tập 2)

- Chuẩn bị bài dựa vào câu hỏi trong Phiếu học tập.

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 2**

**MÂY VÀ SÓNG**

**--** Ra-bin-đơ -ra-nát Ta-go--

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Nhận biết được nét độc đáo về hình thức (từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ...) và nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc,...) của bài thơ

- Nhận biết và nêu được tác dụng của yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.

- Nhận diện được đặc điểm nhất quán của tác phẩm: bài thơ là lời yêu thương của nhà thơ dành cho trẻ em, là tình mẫu tử thiêng liêng thấm đượm trong từng yếu tố hình thức như: sự lặp lại có biến đổi trong cấu trúc của bài thơ, giọng điệu tâm tình trò chuyện

***2. Về năng lực:***

- Xác định được cấu trúc của bài thơ tự do

- Phân tích được nội dung, nghệ thuật bài thơ qua cuộc trò chuyện của em bé với thế giới thiên nhiên kì ảo (những người trên mây và trong sóng) từ đó thấy được tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.

- Hiểu được sự hòa quyện giữa tình mẫu tử với thiên nhiên, vũ trụ.

***3. Về phẩm chất:***

- Nhân ái, yêu gia đình, trân trọng tình mẫu tử thiêng liêng, yêu vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh về nhà văn Ra-bin-đơ -ra-nát Ta-go

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

1. **Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.
2. **Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

*- GV đặt câu hỏi gợi dẫn, yêu cầu HS trả lời:* Chúng ta ai cũng đều được bố mẹ sinh ra, nuôi nấng, chăm sóc, bảo ban. Chúng ta ai cũng muốn trở thành con ngoan, trò giỏi, nghe lời bố mẹ và thầy cô. Vậy em có tự thấy mình là một người con ngoan không? Đã bao giờ em nói dối bố mẹ hay đi chơi mà không nói với bố mẹ chưa? Những lúc đó, bố mẹ em có phản ứng thế nào và em cảm thấy như thế nào?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ trải nghiệm và cảm xúc, suy nghĩ của mình;*

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1 Hướng dẫn đọc – tìm hiểu chung**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. ĐỌC - TÌM HIỂU CHUNG** | | |
| **1. Tác giả** | | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS nêu được những nét chính về nhà văn Ra-bin-đơ -ra-nát Ta-go và tác phẩm “Mây và sóng”.  **b) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi  Nêu những hiểu biết của em về nhà văn Ra-bin-đơ -ra-nát Ta-go và xuất xứ của bài thơ ?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.  **HS** quan sát SGK.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | Rabindranath Tagore  - Ra-bin-đơ -ra-nát Ta-go (1861–1941) là nhà thơ hiện đại lớn nhất của Ấn Độ, là nhà thơ đầu tiên của châu Á được nhận giải thưởng Nô-ben về văn học (năm 1913).  - Bài thơ được in trong tập *Trăng non* xuất bản năm 1909, là một bài thơ văn xuôi nhưng vẫn có âm điệu nhịp nhàng. | |
| Untitled-2 | Untitled-1 | |
|  | | |
| **2. Tác phẩm** | | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Biết được những nét chung của văn bản (thể thơ, phương thức biểu đạt,bố cục…)  **b) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  - Giao nhiệm vụ:  Bài thơ này viết theo thể thơ gì? Ai là người kể chuyện?  - Về hình thức, văn bản Mây và sóng có gì khác so với các văn bản thơ em đã học ở bài 2 sách Ngữ văn 7, tập 1? Bài thơ có sự kết hợp của những PTBĐ nào?  - Em hãy chỉ ra bố cục và những nét giống nhau và khác nhau của các phần đó về số dòng, hình ảnh, cách tổ chức  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc văn bản  - Làm việc cá nhân 3 phút  **GV**:  - Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trình bày , Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **GV***:*  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục tìm hiểu chi tiết. | | **a) Đọc và giải nghĩa từ**  - HS đọc đúng và giả nghĩa một số từ khó  **b) Tìm hiểu chung về văn bản**  - Thể thơ : tự do  - Người kể chuyện: Em bé  - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm  - Bố cục: **v**ăn bản chia làm 2 phần  + P1: Từ đầu … xanh thẳm.  🡪 câu chuyện với mẹ về những người ở trên mây và trò chơi thứ nhất của em bé.  + P2: còn lại:  🡪 câu chuyện với mẹ về những người ở trong sóng và trò chơi thứ hai của em bé. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN** | | |
| 1. ***Lời rủ rê của những người sống “trên mây” và “trong sóng”*** | | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS tìm hiểu được thế giới kì diệu của những người sống trên mây và trong sóng  **b) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời các câu hỏi:  - Em bé đã có sự tưởng tượng ra sao?  *Qua lời trò chuyện của những người “trên mây” và “trong sóng”, em thấy thế giới của họ hiện lên như thế nào? Thế giới đó có gì hấp dẫn?*  *- Cách đến với thế giới của họ có gì đặc biệt?*  *- Em có nhận xét gì về sự tưởng tượng của em bé và các hình ảnh đẹp trong đoạn thơ.*  *- Cuộc vui chơi của những người “trên mây” và “trong sóng” hấp dẫn ở chỗ nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc văn bản  - Làm việc cá nhân 2’, nhóm 3 phút  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 3 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.  **GV**:  - Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **GV***:*  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | | *- Thế giới của người trên mây và trong sóng:*  “Bọn tớ chơi …với vầng trăng bạc”  “Bọn tớ ca hát … đến nơi nao”.  *- Cách đến với họ:*  + Đến nơi tận cùng trái đất, đưa tay lên trời;  + Đến bờ biển cả, nhắm nghiền mắt lại.  🡪 Hình ảnh thiên nhiên bay bổng, lung linh, kì ảo: Lời mời gọi của một thế giới kì diệu, hấp dẫn với cách đến đơn giản.  🡺 Thiên nhiên rực rỡ, bí ẩn bao điều thú vị, thật khó có thể từ chối. |
| 1. ***Lời từ chối của em bé*** | | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS hiểu thái độ của em bé trước lời mời gọi của người trên mây và trong sóng, cảm nhận sức mạnh của tình mẫu tử.  **b) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm.  - Phát phiếu học tập số 1 , giấy A0 và bút cho nhóm trung tâm giao nhiệm vụ  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - 5 phút thảo luận nhóm và hoàn thành câu hỏi vào giấy A0 cho các bận ở nhóm trung tâm.  - Các thành viên còn lại của lớp sẽ ngồi xung quanh, tập trung quan sát nhóm đang thảo luận và đóng góp ý kiến.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện nhóm trung tâm lên trình bày sản phẩm.  - Các bạn khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | - Sự lưỡng lự ở những câu hỏi đầu tiên:  *+ Nhưng làm thế nào mình lên đó được?*  *+ Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?*  🡪 Em bé vừa có những khao khát khám phá thế giới bên ngoài, vừa muốn ở nhà với mẹ.  - Lời từ chối của em bé:  *+ Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?*  *+ Làm sao có thể rời mẹ mà đi được?*  🡪 Sức níu giữ của tình mẫu tử. Tình yêu thương của mẹ đã chiến thắng lời mời gọi đầy hấp dẫn của những người “trên mây” và “trong sóng”. Với em bé, được ở bên mẹ, làm mẹ vui và được mẹ yêu thương, che chở là niềm hạnh phúc không gì sánh được.  🡺Tinh thần nhân văn sâu sắc của bài thơ thể hiện ở sự vượt lên ham muốn ấy. Đó chính là *sức níu giữ của tình mẫu tử.* | |
| 1. ***Trò chơi của em bé*** | | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS hiểu được ý nghĩa trò chơi sáng tạo của em bé  **b) Tổ chức thực hiện** | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Phát phiếu học tập số 2  - Chia nhóm cặp đôi và giao nhiệm vụ  Câu 1:Em bé đã tưởng tượng ra những trò chơi nào? Có gì đặc biệt ? Vì sao những trò chơi do em bé tạo ra lại “thú vị” và “hay hơn”  Câu 2: Em cảm nhận được gì về tình cảm mẹ con được thể hiện qua những trò chơi ấy?  Câu 3: Nêu suy nghĩ của em về câu thơ: Không ai biết mẹ con ta ở chốn nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:**  - Làm việc cá nhân 3’ (đọc SGK, tìm chi tiết)  - Làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày ( nếu cần).  **HS**:  - Đại diện lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình.  - Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  -Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau | - Em biến mình thành “mây” rồi thành “sóng”, còn mẹ thành  “ trăng” và “bến bờ kì lạ”.  “Con là mây và mẹ sẽ là trăng.  Hai bàn tay con ôm lấy mẹ và mái nhà ta sẽ là bầu trời xanh thẳm”.  “Con là sóng . . . bến bờ kì lạ,  Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ  Tình cảm mẹ con sâu sắc:  ***a. Tình cảm em bé dành cho mẹ***  - Luôn muốn ở bên mẹ, vui chơi cùng mẹ;  - Sáng tạo ra những trò chơi thú vị để mẹ có thể chơi cùng;  - Trò chơi vừa thỏa ước mong làm mây, làm sóng tinh nghịch, bay cao, lan xa phiêu du khắp chốn; lại vừa được quấn quýt bên mẹ - như mây quấn quýt bên vầng trăng, như sóng vui đùa bên bờ biển.  ***b. Tình cảm mẹ dành cho em bé***  - Mẹ luôn muốn ở bên để chăm sóc, chở che, vỗ về: *mẹ mình đang đợi ở nhà*, *buổi chiều mẹ luôn muốn mình ở nhà*;  - Mẹ giống như ánh trăng dịu hiền soi sáng từng bước con đi, bờ biển bao dung ôm ấp, vỗ về;  - *Không ai biết mẹ con ta ở chốn nào* Tình mẫu tử hòa quyện, lan tỏa, thâm nhập khắp vũ trụ mênh mông.  Cả bài thơ là tương quan của tình mẫu tử với thiên nhiên, vũ trụ Ca ngợi, tôn vinh tình mẫu tử bao la, thiêng liêng và vĩnh cửu.  ***🡪*** Trò chơi của em bé rất hay,  thú vị, sáng tạo vừa thỏa ước mong làm mây, làm sóng tinh nghịch, bay cao, lan xa phiêu du khắp chốn; lại vừa được quấn quýt bên mẹ - như mây quấn quýt bên vầng trăng, như sóng vui đùa bên bờ biển.  - *Không ai biết mẹ con ta ở chốn nào*🡪 Tình mẫu tử hòa quyện, lan tỏa, thâm nhập khắp thiên nhiên, vũ trụ mênh mông. | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm lớp theo bàn  - Phát phiếu học tập số 3  - Giao nhiệm vụ nhóm:  + Những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ?  + Nội dung chính của bài thơ “Mây và sóng”?  + Ý nghĩa , thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:   * Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * Làm việc nhóm 3’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).   **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**:  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Chuyển dẫn sang đề mục sau. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Bố cục hai phần giống nhau, sự giống nhau nhưng không trùng lặp về ý và lời.  - Thơ văn xuôi, có lời kể xen đối thoại;  - Sử dụng phép lặp, nhưng có sự biến hóa và phát triển;  - Xây dựng hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng.  Sáng tạo nên những hình ảnh thiên nhiên bay bổng, lung linh, kỳ ảo song vẫn rất sinh động và chân thực gợi nhiều liên tưởng.  **2. Nội dung**  Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.  **3. Ý nghĩa**  Bài thơ ca ngợi ý nghĩa thiêng liêng của tình mẫu tử.  \*Thông điệp: + Sức mạnh của tình mẫu tử, ngợi ca tình mẫu tử. Tấm lòng mẹ bao la như “bến bờ kì lạ”, tình mẹ con gắn bó như mây – trăng, biển – bờ, tình cảm ấy đã lên kích cỡ vũ trụ, thiêng liêng, bất diệt.  + Tình mẫu tử chính là điểm tựa vững chắc trước những cám dỗ cuộc đời.  + Hạnh phúc không xa xôi bí ẩn, nó ở quanh ta, do chúng ta tạo nên. | |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu**:Giúp HS

- Hs viết được đoạn văn cảm nhận về hình ảnh thơ

- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.

**b) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**

*Viết đoạn văn ghi lại cảm nhận của em về hình ảnh thiên nhiên được nhắc đến trong toàn bộ bài thơ (Hình ảnh mây và sóng)*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS viết đoạn văn

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS đọc đoạn văn

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần).

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Tổ chức thực hiện:**

***Bài 1:-*** *GV yêu cầu HS:* GV chia lớp thành 3 nhóm, thảo luận và nêu ý kiến của mình trong các tình huống:

***Tình huống 1****:* Nếu có bạn rủ em đi chơi và em thấy rất thú vị, nhưng ở nhà em vẫn còn bài tập chưa làm xong, bố mẹ cũng muốn em ở nhà để giúp đỡ bố mẹ, em sẽ làm gì?

***Tình huống 2****:* Nếu có bạn rủ em đi chơi, nhưng cả tuần mới có một ngày nghỉ, em muốn dành thời gian để đi chơi với gia đình, em sẽ làm gì?

***Tình huống 3****:* Nếu em được đi chơi, em rủ bạn em đi cùng, nhưng bạn lại từ chối vì còn bài tập phải hoàn thành, vì còn cần ở nhà phụ giúp bố mẹ hay vì bạn muốn dành thời gian cho gia đình của bạn, em sẽ có thái độ và ứng xử như thế nào?

**Tình huống 4:** Em thử tượng tượng một trò chơi khác với em bé trong văn bản Mây và sóng.

**Bài 2:** *Sưu tầm những câu chuyện, bài thơ, bài hát có ý nghĩa viết về tình mẫu tử.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** hướng dẫn HS phân tích tình huống và nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn…

**HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

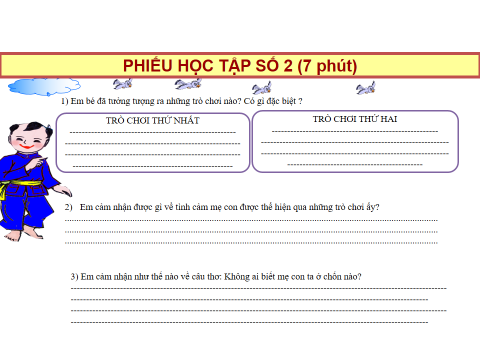
**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài sau.

**PHIẾU HỌC TẬP SỬ DỤNG TRONG BÀI .**

**



|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | ………………………………………………………………………………........................................................................................................ |
| **Nội dung** | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |
| **Ý nghĩa văn bản** | …………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

**THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

**VĂN BẢN “MẸ VÀ QUẢ”**

**Nguyễn Khoa Điềm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | **Sản phẩm mong đợi(Dự kiến)** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:5’**  **1. Mục tiêu:** HS nhận thức được nhiệm vụ trọng tâm của tiết học, có hứng thú tiếp thu bài mới.  - Phương pháp tích cực: Nêu vấn đề  - Kĩ thuật: Động não, tia chớp...  **2. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **3. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.  **4. Tổ chức thực hiện:** | | | |
| *GV nêu vấn đề:* HS theo dõi video và cảm nhận  Đường link: ***https://www.youtube.com/watch?v=lqZX4-h\_Ph4***  ? Tình bày cảm nhận của em sau khi theo dõi video? | | | |
| ***a. Giao nhiệm vụ****:* Nghe và theo dõi chia sẻ cảm xúc sau khi nghe bài hát...  ***c. Yêu cầu HS báo cáo kết quả.*** | | ***b.Thực hiện nhiệm vụ.*** - Nghe và theo dõi video  - Chia sẻ cảm xúc cá nhân | - HS nhận thức được nhiệm vụ trọng tâm của tiết học.  - Học sinh có hứng thú tiếp thu bài mới. |
| ***d. GV nhận xét, dẫn dắt, giới thiệu bài mới:*** Gia đình là cái nôi nuôi dưỡng cả đời sống vật chất lẫn tâm hồn con người. Mỗi người lớn lên đều nhờ sự nuôi nấng, yêu thương , dạy bảo của ông bà, cha mẹ. Đặc biệt,Trong bài học hôm nay, các em sẽ cùng nhau tìm hiểu chủ đề tình cảm gia đình qua tìm hiểu các bài thơ viết về mẹ…  Trên thế gian này không có tình yêu nào vĩ đại như tình yêu của Mẹ dành cho con. Vì con sống mẹ suốt đời lam lũ, vì con vui mẹ gánh hết đau buồn. Đồng điệu với cảm xúc ấy nhà thơ Đỗ Trung Lai đã thể hiện tình cảm yêu thương vô bờ bến của mình dành cho Mẹ kính yêu qua bài thơ cùng tên. Chúng ta sẽ bước vào bàihọc hôm nay. Bài thơ MẸ VÀ QUẢ - Nguyễn Khoa Điềm | | | |
| **HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC: 30’**  ***1.Mục tiêu:*** Nắm được một số yếu tố hình thức của bài thơ và thể thơ bốn chữ. Học sinh nắm được những nội dung chính và đặc điểm nổi bật về nghệ thuật của bài thơ. Cảm nhận được một số chi tiết nghệ thuật đặc sắc.  ***- Phương pháp***: Hợp tác(Hoạt động nhóm, hoạt động cặp đôi), GQVĐ; Khám phá…  ***- Kĩ thuật***: Động não, tia chớp, bức tường, khăn trải bàn…  ***2. Nội dung***: Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về đặc điểm hình thức bài thơ. Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.  ***3. Sản phẩm của HS:*** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về đặc điểm hình thức bài thơ .Câu trả lời cá nhân, phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.  ***4. Tổ chức thực hiện:*** | | | |
|  | |  | **I. TRI THỨC ĐỌC HIỂU** |
| ***a. Giao nhiệm vụ:***  - HD H đọc nhẹ nhàng, gợi cảm.  - Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.  - Thể hiện rõ giọng điệu: tha thiết, trầm lắng, suy tư.  (G đọc mẫu -> Gọi 2-3 H đọc) nhận xét H đọc  - Cho học sinh thực hành đọc văn bản theo hướng dẫn.  Thảo luận nhóm 10’  KT: Khăn trải bàn - Phát PHT số1 Câu hỏi gợi ý:  (1) Tác giả?  (2) Tác phẩm?  ***c. Yêu cầu HS báo cáo kết quả.***  ***d. GV nhận xét, chốt kiến thức*** | | ***b.Thực hiện nhiệm vụ:***  - H đọc VB  - Đọc chú thích  - H thảo luận , hoàn thành câu hỏi PHT    - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp; nhận xét, phản biện.  -Nghe, lưu sản phẩm. | * **Sử dụng PHT số 1**   **1. Đọc và tìm hiểu chung**  **2. Tác giả**  **3. Tác phẩm**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **MẸ VÀ QUẢ - NGUYỄN KHOA ĐIỀM** | | | | **Tác giả** | **Tác phẩm** | | |  | **Xuất x** | **Cấu trúc** | |  |  |  | |
| ***Sản phẩm mong đợi(Dự kiến): PHT số 3***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **MẸ VÀ QUẢ - NGUYỄN KHOA ĐIỀM** | | | | **Tác giả** | **Tác phẩm** | | | **Xuất xứ - HCST** | **Cấu trúc** | | ***- Nguyễn Khoa Điềm*** sinh ngày 15 - 4 - 1943  ***- Quê:*** Thừa Thiên - Huế  - Thơ của Nguyễn Khoa Điềm lấy chất liệu từ văn học Việt Nam và cảm hứng từ quê hương, con người, và tình thần chiến đấu của người chiến sĩ Việt Nam yêu nước... Thơ ông hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước và con người Việt Nam.  ***- Các tác phẩm nổi tiếng:*** *Người con gái chằm nón bài thơ, Nơi Bác từng qua, Nỗi nhớ, Đất nước…* | - **Xuất xứ**: Trích *Thơ Nguyễn Khoa Điềm, Tuyển tập 40 năm do tác giả chọn,*NXB Văn học, Hà Nội, 2012 | *-* ***Thể loại****:* tự do  *-* ***Phương thức biểu đạt*:** biểu cảm kết hợp miêu tả  ***- Nội dung:*** Bài thơ là lời của người con (tác giả) nói về công lao, lòng biết ơn và nỗi lo lắng khi nghĩ về mẹ.  *-* ***Bố cục****:* 2 phần  + Phần 1: Khổ 1, 2: Mẹ và quả  + Phần 2: Khổ 3: Suy ngẫm và tâm trạng của “tôi”. | | | | |
|  |  | | **II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN** |
| ***a. Giao nhiệm vụ:Thảo luận nhóm 15’***  + Đọc lại cả bài thơ.  + **Hoàn thành PHT 2,3,4.**  ***c. Yêu cầu HS báo cáo kết quả.***  + Tổ chức trao đổi, trình bày những nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  ***d. GV nhận xét, chốt kiến thức*** | ***b. Thực hiện nhiệm vụ:***  - H đọc  - H thảo luận nhóm, hoàn thành PHT  - GV quan sát, khích lệ HS.  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp; nhận xét, phản biện.  -Nghe, lưu sản phẩm. | | ***2.1.*  *Nhan đề của văn bản***  ***2.2.*  *Mẹ và quả***  ***2.3. Suy tư của con***   * **Sử dụng PHT số 2,3,4** |
| ***Sản phẩm mong đợi(Dự kiến):***  ***PHT số 2***   |  |  | | --- | --- | | ***2.1. Ý nghĩa nhan đề*** | | | ***Mẹ*** | ***Quả*** | | ***Mẹ:*** Gợi hình dáng thân thương, người thân yêu nhất trong cuộc đời ta. | ***Quả:*** Vừa là quả thực, những lại hoa trái tay mẹ vun trồng vừa mang ý nghĩa biểu tượng cho những thành quả mẹ gặt hái được từ sự tần tảo, lam lũ, hi sinh. | | => Mẹ và những loài hoa trái mẹ vun trồng, những thành quả cuộc đời mẹ. Trong đó có cả con. | | | | | |
| ***PHT số 3***   |  |  | | --- | --- | | ***2.2. Mẹ và quả*** | | | ***Khổ thơ thứ nhất*** | ***Khổ thơ thứ hai*** | | - *So sánh:* *những mùa quả lặn rồi lại mọc* - như *khi Mặt Trời*, như *khi Mặt Trăng*  => Tác dụng: mọc rồi lại lặn như Mặt Trời, Mặt Trăng là quy luật của tự nhiên. Mặt Trăng, Mặt Trời gợi lên hình ảnh của thời gian, gợi lên thời gian tuần hoàn, gợi lên hình ảnh mẹ vẫn bao năm tần tảo sớm hôm chăm sóc cho vườn quả, cho các con mà không quản nhọc nhằn.  - *Phép điệp*: *Những mùa quả, mẹ.*  + Nhấn mạnh, làm nổi bật ý.  + Làm tăng tính tượng hình và giá trị biểu cảm cho lời thơ.  + Gây ấn tượng, gợi lên sự ân thầm, cần mẫn, tần tảo sớm hôm chăm sóc cho vườn quả, cho các con mà không quản nhọc nhằn. | - *“Giọt mồ hôi mặn”* là hình ảnh liên tưởng, so sánh độc đáo, tạo ấn tượng mạnh mẽ về những hi sinh lặng thầm mà lớn lao của mẹ. Từ đó ta thấy được tình cảm sâu nặng của đứa con với công lao suốt đời của người mẹ.  *- Nhân hóa:* bí và bầu cũng “*lớn*”, đối lập: lớn lên, lớn xuống, hoán dụ (*tay mẹ*).  => Tác dụng nghệ thuật: “Bí và bầu” là thành quả lao động vun trồng của mẹ còn “Con” là kết quả của sự sinh thành, dưỡng dục, là niềm tin, sự kỳ vọng của mẹ. | | => Người mẹ hiện lên với hình ảnh lam lũ, tần tảo, vất vả nhưng vẫn lạc quan, giàu đức hi sinh, dành hết yêu thương, ân cần chăm sóc, nuôi nấng các con khôn lớn mỗi ngày. Cảm xúc của nhà thơ dành cho mẹ là cảm xúc yêu thương, kính trọng. | | | | | |
| ***PHT số 4***     |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***2.3. Những suy tư của con*** | | | | ***Hình ảnh*** | ***Các biện pháp tu từ*** | ***Tác dụng*** | | \* *Chữ "quả" mang ý nghĩa tả thực*: Dòng 1 và dòng 3 của khổ đầu "Những mùa quả mẹ tôi hái được"; "Những mùa quả lặn rồi lại mọc".  \* *Chữ "quả" mang ý nghĩa biểu tượng*: Dòng 1 và dòng 4 của khổ cuối  ("Và chúng tôi, một thứ quả trên đời"; "Mình vẫn còn một thứ quả non xanh". => ý nghĩa biểu tượng: chỉ những đứa con lớn lên bằng sự chăm sóc, tình yêu thương của mẹ.) | - Các biện pháp tu từ:  *+ Hoán dụ:* "Bàn tay mẹ" (lấy bộ phận chỉ toàn thể, nói bàn tay mỏi để nói đến sự già yếu của mẹ.  *+ Nói giảm nói tránh:* Mỏi. Chỉ tuổi già yếu của mẹ  *+ Ẩn dụ* "một thứ quả non xanh" - chỉ người con, ý nói người con vẫn còn non nớt, chưa trưởng thành, chưa làm được những điều xứng đáng với sự mong đợi của mẹ.  *+ Dùng câu hỏi tu từ* | - Tác dụng:  + *Tăng sức gợi hình và biểu cảm* cho câu thơ  + *Nhằm bộc lộ nỗi lo lắng* đến một ngày mẹ tuổi đã già mà mình vẫn chưa đủ khôn lớn, trưởng thành; vẫn là "một thứ quả non xanh", chưa thể thành "trái chín" mẹ mong; lo lắng khi không còn có mẹ bên cạnh bảo ban, sẻ chia, động viên; sợ mình chưa thể báo đáp công ơn to lớn của mẹ.  + Tấm lòng yêu thương và biết ơn mẹ chân thành và vô cùng sâu sắc của con với mẹ. | | - Tâm trạng: *Hoảng sợ*  => Con yêu thương, biết ơn và lo lắng khi mẹ không còn, mình vẫn chưa trưởng thành, chưa thể báo đáp công ơn của mẹ. | | | | | | |
|  |  | | **III.TỔNG KẾT ĐỌC HIỂU** |
| ***a. Giao nhiệm vụ:***  Khi tìm hiểu một bài thơ, em cần chú ý những phương diện gì?  ***c. Yêu cầu HS báo cáo kết quả.***  ***d. GV nhận xét, chốt kiến thức*** | ***b.Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS suy nghĩ cá nhân  - Tổ chức trao đổi, trả lời câu hỏi.  - Chia sẻ trước lớp; nhận xét, phản biện.  -Nghe, lưu sản phẩm. | | **3.1. Nghệ thuật**  - Thể thơ tự do với nhịp thơ, giọng điệu tha thiết, trầm lắng giàu chất suy tư.  - Sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh, điệp ngữ…  - Hình ảnh thơ giản dị, gần gũi, mang ý nghĩa biểu tượng.  **3.2. Nội dung**  - Hình ảnh người mẹ tần tảo, vất vả, lam lũ, giàu đức hi sinh và tình yêu thương con.  - Tình yêu và lòng biết ơn, nỗi lo lắng của con khi tuổi mẹ xế chiều.  **3.3. Cách đọc hiểu văn bản thơ**  - Chú ý thể thơ, vần, nhịp điệu, âm hưởng của bài thơ.  - Chú ý hình ảnh thơ, các cách sử dụng từ ngữ, biện pháp tu từ để biểu đạt tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình.  - Từ bài thơ, nhận ra được những suy ngẫm, cảm xúc, tình cảm của bản thân. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: 7’**  **1. Mục tiêu:** HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.  - Phương pháp: Hợp tác  - Kĩ thuật: Khăn trải bàn,Động não...  **2. Nội dung:** HS tham gia hoạt động nhóm, hợp tác với nhau để giải quyết các bài tập  **3. Sản phẩm học tập:** Bài tập đã hoàn thiện của HS  **4. Tổ chức thực hiện:** | | | |
|  |  | | **II. LUYỆN TẬP** |
| G đưa ra nhiệm vụ: Chiếu trò chơi *“ Ngôi sao may mắn”*  ***-*** Luật chơi:  + Có 5 ngôi sao, trong đó ẩn sau 4 ngôi có câu hỏi, trả lời đúng mỗi câu hỏi sẽ nhận được một phần quà ẩn sau câu hỏi.  + Có 1 ngôi sao may mắn nếu chọn đúng sẽ được một phần quà mà không phải trả lời bất kì câu hỏi nào   |  | | --- | | **CÂU HỎI:**  **Câu 1**: Văn bản “Mẹ và quả” được sáng tác theo thể loại nào?  A. Tự do B. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật  C. Lục bát D. Ngũ ngôn  **Câu 2**: Văn bản “Mẹ và quả” sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?  A. Miêu tả B. Nghị luận  C. Tự sự D. Biểu cảm  **Câu 3**: Câu thơ “Con hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi/Mình vẫn còn một thứ quả non xanh” sử dụng những biện pháp tu từ nào?  A. Điệp ngữ và nói giảm nói tránh B. Hoán dụ và ẩn dụ  C. Nhân hóa và ẩn dụ D. Ẩn dụ và nói giảm nói tránh  **Câu 4**: Qua bài thơ, người mẹ hiện lên là một con người như thế nào?  A. Là một người hiền lành, thật thà.  B. Là một người yêu thương con.  C. Là một người phụ nữ yêu thương con, tần tảo, vất vả, giàu đức hi sinh.  D. Là một người phụ nữ chăm chỉ. | | | | |
| ***a. Giao nhiệm vụ:***  H làm việc độc lập và tham gia trò chơi  ***c. Yêu cầu HS báo cáo kết quả.***  ***d. GV nhận xét, chốt kiến thức*** | ***b.Thực hiện nhiệm vụ:***  - H làm việc đọc lập  - H tham gia trò chơi  -Nghe, lưu sản phẩm. | | ***Sản phẩm mong đợi(Dự kiến):***  **Các câu trả lời của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: 6’**  ***1. Mục tiêu:*** HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.  **- Phương pháp:** Hợp tác, Giải quyết vấn đề...  **- Kĩ thuật:** Khăn trải bàn.  ***2. Nội dung:*** HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.  ***3. Sản phẩm học tập:*** Câu trả lời của HS.  ***4. Tổ chức thực hiện:*** | | | |
| GV đưa ra nhiệm vụ:viết một đoạn văn khoảng 5-7 câu trình bày cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ, đoạn thơ? | | | |
| ***a.Giao nhiệm vụ: Thảo luận 3’***  H trao đổi…thực hiện bài tập  ***c. Yêu cầu HS báo cáo kết quả.***  (Báo cáo kết quả qua zalo)  ***d. GV nhận xét, đánh giá.*** | ***b.Thực hiện nhiệm vụ.***  **-** HS làm việc cá nhân và hoàn thiện nhiệm vụ  - Suy nghĩ và viết ra giấy kết quả.  Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: chia sẻ.  -Lưu sản phẩm. | | ***Sản phẩm mong đợi(Dự kiến):***  Phần bài tập đã hoàn thiện của HS |
| Giao bài và hướng dẫn học bài, chuẩn bị bài ở nhà:1’.  1. Đọc kĩ phần câu hỏi để nắm được các đơn vị kiến thức sẽ được học.  2. Đọc kĩ VB và trả lời các câu hỏi ở phần sau.  3. Chuẩn bị : NÓI&NGHE - Trao đổi về một vấn đề | | | |

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. TRƯỚC GIỜ HỌC**

- Đọc tri thức ngữ văn mục 2, 3 (SGK trang 20, 21) và khái quát kiến thức cần nhớ thành sơ đồ tư duy

- Xem trước các bài tập thực hành (SGK trang 25, 26), thử ứng dụng tri thức đã đọc để trả lời miệng bài tập

**II. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

**Mục tiêu**: Tạo hứng thú, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình, từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học Những cánh buồm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức hoạt động** | **Hoạt động của HS**  **Kết quả/ Sản phẩm học tập** | **Ghi bảng** |
| - GV tổ chức cho HS đọc (hoặc diễn tiểu phẩm) truyện cười “Mất rồi! Cháy”  - Yêu cầu HS tìm hiểu về lí do gây cười của truyện, sự hiểu lầm của ông khách.  - Vì sao chúng ta, người đọc không hiểu lầm như ông khách?  -> Dẫn vào bài. | - HS theo dõi, lắng nghe và trả lời câu hỏi  -> KQ: Ông khách hiểu lầm vì ông không biết được ngữ cảnh của chuyện: tình huống ông bố đưa tờ giấy và tờ giấy bị cháy. |  |

**2. Hoạt động 2: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Mục tiêu**: Nhận biết và nêu được tác dụng của một số biện pháp tu từ có trong văn bản, công dụng của dấu chấm lửng, ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức hoạt động** | **Hoạt động của HS**  **Kết quả/ Sản phẩm học tập** | **Ghi bảng** |
| \* GV tổ chức cho HS nhận ra sự cần thiết của việc hiểu ngữ cảnh khi cần xác định nghĩa của từ ngữ, nêu tác dụng của biện pháp tu từ.  **2.1) Bài 1**:  \* Tổ chức cho HS **trao đổi nhóm đôi** và trả lời câu hỏi.  Theo em, nghĩa của từ “quả” trong các trường hợp sau có giống nhau không? Vì sao em biết?  a) Chuối là loại **quả** giàu giá trị dinh dưỡng.  b) Bà em thường dạy rằng gieo nhân nào gặt **quả** nấy.  -> Yêu cầu HS, từ việc hiểu ngữ cảnh, hãy giải nghĩa từ.  \* Nhấn kiến thức:  - Chiếu SĐTD của HS đã chuẩn bị.  - Yêu cầu HS trình bày lại kiến thức về ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh.  -> Chốt: Để làm bài tập 1, 2, 4 cần vận dụng KTNV mục 2  **2.2) Bài 2** (BT 1, 4 sgk):  **\* Chiếu BT:**  Xác định nghĩa của các từ in đậm và cho biết em dựa vào đâu để xác định được nghĩa của mỗi từ đó:  a/  Và chúng tôi, một thứ **quả** trên đời Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi Mình vẫn còn một thứ **quả non xanh**?  (Nguyễn Khoa Điềm)  b/  Ngày ngày **mặt trời** đi qua trên lăng Thấy một **mặt trời** trong lăng rất đỏ.  (Viễn Phương)  **\* Yêu cầu HS trao đổi nhóm 4:**  - Dãy 12: làm câu a  - Dãy 34: làm câu b  **\* Vận dụng kĩ thuật mảnh ghép** để trao đổi, bổ sung kiến thức 2 dãy.  **2.3) Bài 3**:  a*.* Tìm biện pháp tu từ được sử dụng trong các dòng thơ dưới đây. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó đối với việc miêu tả sự vật.  **(Thảo luận nhóm 2 bàn)**  b. Diễn đạt câu trả lời a thành 1 đoạn văn khoảng 5- 7 dòng.  **(Làm cá nhân)**  **2.4) Bài 4**: bài 3 sgk  \* Yêu cầu HS đọc Kiến thức NV mục 3. Gạch chân từ khóa và khái quát thành SĐTD.  \* Tổ chức HS làm BT:  - Thi 2 đội: mỗi đội 4 hs.  - Lần lượt mỗi HS làm 1 câu trên bảng.  - Đội nào xong trước là thắng.  CHỐT TOÀN BÀI:  Tổ chức HS theo kĩ thuật Chúng em biết 3  Yêu cầu HS nêu 3 điều em nhớ nhất sau khi học xong tiết học. | - HS trao đổi và trả lời theo yêu cầu của Phiếu học tập.  -> Chốt:  + Căn cứ vào ngữ cảnh: văn cảnh (trường hợp “quả”)  + Căn cứ vào ngữ cảnh: tình huống, bối cảnh (trường hợp “cháy”)  - HS trình bày cá nhân.  - Các bạn nhận xét, sửa chữa (nếu có)  - HS đọc BT  - Trao đổi nhóm, làm BT theo yêu cầu  - Trao đổi, tổng hợp kiến thức.  - HS biết dựa vào kiến thức ngữ văn đã đọc ở nhà để vận dụng làm BT.  - HS trình bày (cá nhân)  - HS khác lắng nghe, bổ sung, sửa chữa (nếu có)  -> KQ:  a/ Nghĩa của từ:  + “quả”: nghĩa chuyển (khác với nghĩa gốc trong BT 1): kết quả/thành quả của công việc nhất định (gồm cả thành quả là con người được nuôi dạy, được giáo dục, đào tạo)  + “quả non xanh”: người con chưa thực sự trưởng thành, chưa hoàn thiện như sự mong chờ, ước muốn của người mẹ  b/ Nghĩa của từ “mặt trời”:  + Dòng 1: thiên thể nóng sáng, là nguồn chiếu sáng và sưởi ấm chủ yếu cho trái đất.  + Dòng 2: Bác Hồ  -> Dựa vào ngữ cảnh: từ ngữ, câu đứng trước hoặc đứng sau từ in đậm...  => Chốt  - HS thảo luận nhóm, tìm kết quả cho bài làm  -> KQ:  + Biện pháp tu từ: ẩn dụ (chuyển đổi cảm giác): Cảm giác về ánh nắng không được miêu tả bằng các từ chỉ trạng thái vốn có của nó (soi, chiếu, tỏa) mà thể hiện bằng từ “chảy” – vốn chỉ cảm giác về trạng thái di chuyển thành dòng của các chất lỏng.  + Tác dụng: miêu tả *ánh nắng* cụ thể, sinh động, đầy ấn tượng...  - HS thực hiện  - HS làm BT:  **a**) Tỏ ý còn nhiều tấm gương anh hùng chưa được liệt kê hết  b) Thể hiện lời nói bỏ dở  c) Làm giãn nhịp điệu câu văn chuẩn bị cho sự xuấ hiện của 1 từ biểu thị nội dung bất ngờ.  d) 2 dấu đầu: Thể hiện lời nói ngập ngừng, ngắt quãng  Dấu 3: thể hiện lời nói bị bỏ dở.  - HS trao đổi nhóm  - HS trình bày. Các bạn góp ý. | **1) BT** vận dụng KIẾN THỨC NGỮ VĂN: **Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh** (sgk 20)  \* HS làm bài và chữa bài vào vở  **2) BT** vận dụng KIẾN THỨC NGỮ VĂN: Dấu chấm lửng  Bài 3 (sgk) |

**DẶN DÒ:**

1. Ôn lại Kiến thức ngữ văn

2. Xem lại các BT, rút kinh nghiệm từ lỗi sai.

3. Soạn bài Thực hành đọc hiểu “Mẹ và quả”

**VIẾT**

**TIẾT: 93-94**

**VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC SAU KHI ĐỌC MỘT BÀI THƠ**

**I. Mục tiêu**:

1. **Về năng lực:**

- HS biết viết đoạn văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu), tìm ý, lập dàn ý, viết, chỉnh sửa đoạn văn đã viết, rút kinh nghiệm cho bản thân.

* HS viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.
* HS biết giao tiếp, hợp tác, trình bày sản phẩm trước tập thể lớp, biết kết hợp ngôn ngữ nói với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt (ngôn ngữ hình thể).

1. **Phẩm chất**

* Tự tin thể hiện bản thân.
* Biết lắng nghe, tôn trọng.

**II. Thiết bị và học liệu**

1. **Thiết bị**: máy tính, máy chiếu,…
2. **Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy,…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

1. **Mục tiêu**: kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.
2. **Nội dung hoạt động**: HS trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học.
4. **Tổ chức** thực hiện hoạt động:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

* GV đặt câu hỏi:

Hãy kể tên một số tác phẩm thơ đã học. Em ấn tượng nhất tác phẩm nào? Hãy chia sẻ cảm xúc của em sau khi đọc xong tác phẩm thơ đó?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân suy nghĩ trả lời

**Bước 3: Báo cáo thảo luận:**

- HS trả lời câu hỏi

- HS khác nhận xét đánh giá, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét câu trả lời của HS

- Kết nối vào bài

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới và thực hành**

**1. Đọc-phân tích bài viết tham khảo**

**a. Mục tiêu**: HS tham khảo một bài viết cụ thể để rút ra các thao tác cơ bản để thực hiện bài viết của mình, tạo ý tưởng cho việc viết đoạn văn của mỗi HS.

**b. Nội dung**: HS trả lời các câu hỏi qua việc phân tích, chắt lọc kiến thức SGK.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN THEO BÀN**  **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu 1 HS đọc văn bản tham khảo, thảo luận nhóm.  -GV hướng dẫn HS thảo luận các yêu cầu thể hiện của đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc bài thơ “Những cánh buồm” của Hoàng Trung Thông.  + Đoạn trích nêu lên cảm xúc của người viết về vấn đề gì?  + Câu văn giới thiệu nhan đề bài thơ, tên tác giả, và nêu cảm xúc chung của người viết ở vị trí nào trong đoạn?  + Cảm xúc của người viết được thể hiện qua từ ngữ nào?  + Câu kết đoạn có nội dung là gì?  + Dựa vào kết quả làm việc nhóm trình bày những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc bài thơ?  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + GV quan sát, khuyến khích, giúp đỡ nếu cần.  **\*Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  +HS trả lời câu hỏi  +GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  **\*Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức, ghi lên bảng**.**  **GV bổ sung thêm:**  ***? Từ phân tích trên, em hiểu thế nào là viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong một bài thơ?*** | **1. Đọc - phân tích bài tham khảo**  **- Mở đoạn: Câu đầu đoạn:** giới thiệu nhan đề bài thơ, tên tác giả, và nêu cảm xúc chung của người viết*.*  **- Thân đoạn:**  **+** Từ ngữ thể hiện được cảm xúc của người viết: cũng **ngỡ như** mình đang chìm vào những **khát khao** của tuổi thơ trong sáng....  *+* Người viết đã nêu và đánh giá ý nghĩa của nội dung và nghệ thuật bài thơ.  **- Kết đoạn:** Khái quát cảm xúc chung của người viết về bài thơ.   * **Lưu ý:** Đọc kĩ để hiểu nội dung và nắm được những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ. Từ đó. Dẫn ra một khố thơ, đoạn thơ hoặc yếu tô nghệ thuật đặc sắc trong bài thơ gây ấn tượng, gợi cảm xúc cho em. * Khi viết đoạn văn. cần nêu rõ: Yếu tố nào (nội dung, nghệ thuật) của bài thơ đã tạo cho em cảm xúc? Đó là cảm xúc như thế nào? Vì sao em có cảm xúc đó?...   - Viết đoạn vãn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ là nêu lên những cảm nghĩ của bản thân về bài thơ đó. Đoạn văn có thể nêu những cảm xúc về nội dung một khổ thơ. đoạn thơ hoặc yếu tố nghệ thuật đặc sắc mà em yêu thích. |

**Hoạt động 2: Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được mục đích viết (ghi lại cảm xúc của em khi đoạc một bài thơ); dự kiến người đọc tiềm năng (thầy, cô, bạn...). Từ đó giúp HS có ý thức bám sát mục đích viết đặt ra từ đầu và đối tượng người đọc mà bài viết hướng đến.

**b. Nội dung**: chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong sách để viết.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *Hãv viết đoạn văn nêu ìên cảm xúc của em sau khi đọc một trong các bài thơ: "Những cánh buồm" (Hoàng Trung Thông), 'Mãv và sóng" (Ta-go), “Mẹ và qua" (Nguyên Khoa Điểm).*  GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn bài thơ viết của mình bằngkĩ thuật đông não.  GV hướng dẫn HS xác định mục đích viết và người đọc, người nghe.  GV hướng dẫn HS tìm ý, lập dàn ý theo các bước  - Bài thơ viết về điều gì? Em thấy ấn tượng nhất với yếu tố nào trong bài thơ?  - Yếu tố ấy đặc sắc như thế nào (về nội dung hoặc nghệ thuật)?  - Yếu tố ấy đã mang lại cho em những cảm xúc gì? Vì sao?  + Chúng đã góp phần thể hiện ấn tượng điều nhà thơ muốn nói ra sao?  -Hướng dẫn HS viết.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn. | **2. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.**  **Bước 1: Lựa chọn bài thơ**  **+** Xác định mục đích viết: ghi lại cảm xúc về một bài thơ.  + Đối tượng mà bài viết hướng đến: thầy cô, bạn bè, những ai quan tâm đến cái hay, cái đẹp cuả một bài thơ.  + Lựa chọn bài thơ  **Bước 2:** **Tìm ý**  ***- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của đoạn văn, gồm:***  **+ Mở đoạn: Giới thiệu tên bài thơ, tác giả, nêu** cảm nghĩ chung về bài thơ. Dẫn ra khổ thơ, đoạn thơ có nội dung hoặc nghệ thuật đặc sắc mang lại cho em nhiều cảm xúc.  **+ Thân đoạn:**  Nêu cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ (số tiếng trong mỗi dòng thơ, vần, nhịp, hình ảnh, biện pháp tu từ, tình cảm, cảm xúc, thông điệp của tác giả)....  **+ Kết đoạn:** Khái quát cảm xúc chung của người viết về bài thơ.  **\* Bước 3: Viết**  Dựa vào dàn ý, viết thành đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố miêu tả và tự sự |

**Hoạt động 3: Kiểm tra và chỉnh sửa**

**a. Mục tiêu**: HS củng cố lại các các yêu cầu của bài viết, tự sửa lại bài (nếu cần thiết)

**b. Nội dung**: chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong bảng gợi ý của GV.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV trả bài cho HS, hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài viết theo các yêu cầu đối với bài văn chia sẻ một trải nghiệm.  **\*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**HS x*em lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*  **\*Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **\*Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **Chuẩn kiến thức** về yêu cầu đối với bài viết  + HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  + tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV ( Theo bảng) | **3. Kiểm tra, điều chỉnh bài viết.**  - Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.  - Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có). |

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng**

**cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Đoạn văn em viết đã giới thiệu nhan đề bài thơ, tên tác giả, và nêu cảm xúc chung của người viết?

..............................................................................................................................

2. Nội dung đoạn văn em viết đã nêu cảm xúc về ý nghĩa của nội dung, nghệ thuật trong bài thơ chưa? ....................................................................................?

3.Em có dùng những từ ngữ thể hiện được cảm xúc của mình về bài thơ chưa?

.............................................................................................................................

4.Có nên bổ sung nội dung cho bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ ý cần bổ

sung.)

.............................................................................................................................

5.Có nên lược bỏ các câu trong bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ câu

hay đoạn cần lược bỏ.)

..............................................................................................................................

6.Bài viết có mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt không? (Nếu có, hãy viết rõ

các mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt cần sửa chữa.)

..............................................................................................................................

**Tiết 95: TRAO ĐỔI VỀ MỘT VẤN ĐỀ**

I. **Mục tiêu**:

1. **Về năng lực**

* HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói; tiếp tục rèn luyện và phát triển kĩ năng nói và nghe trao đổi ý kiến về một vấn đề.
* HS có khả năng nắm bắt được thông tin bài nói của người khác.
* HS biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.
* HS tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp, biết kết hợp ngôn ngữ nói với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt (ngôn ngữ hình thể).

1. **Phẩm chất**

* Tự tin thể hiện bản thân.
* Biết lắng nghe, tôn trọng.

**II. Thiết bị và học liệu**

1. **Thiết bị**: máy tính, máy chiếu,…
2. **Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy,…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

1. **Mục tiêu**: kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.
2. **Nội dung hoạt động**: HS trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học.
4. **Tổ chức** thực hiện hoạt động:

*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập*

* GV đặt câu hỏi:

+ Em có thường xuyên trao đổi, thảo luận cùng các bạn để tìm ra một giải pháp thống nhất về một vấn đề nào đó hay không?

+ Sau khi trao đổi, thảo luận và cùng đi đến giải pháp thống nhất thì tâm trạng của em như thế nào?

*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*: HS suy nghĩ trả lời

*Bước 3:* Kết luận, nhận định. GV dẫn dắt vào nội dung bài học

Có nhiều vấn đề trong cuộc sống. Trước vấn đề ấy, các em có thể phát biểu ý kiến, nêu lên những suy nghĩ, nhận xét; đưa ra lí lẽ và dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình, sau đó cùng nhau trao đổi để tìm ra phương hướng giải pháp thống nhất. Tiết học hôm nay sẽ giúp các em biết cách để trao đổi về một vấn đề. Vấn đề trao đổi có thể là một hiện tượng đời sống hoặc một vấn đề văn học.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới và thực hành**

***Hoạt động 2.1: Tìm hiểu các yêu cầu của bài nói – nghe trao đổi về một vấn đề***

1. **Mục tiêu**: HS hiểu được định nghĩa và các yêu cầu chung của bài nói – nghe trao đổi về một vấn đề
2. **Nội dung**: HS xác định được nội dung của tiết học nói và nghe trao đổi về một vấn đề.
3. **Sản phẩm**: Sản phẩm bài nói, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.
4. **Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  + *Thế nào là trao đổi ý kiến?*  *+ Theo em, trong bài nói trao đổi về một vấn đề, người nói nên xưng ở ngôi thứ mấy?*  *+ Bài nói trình trao đổi về một vấn đề cần chú ý những yêu cầu nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi trả lời các câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.** | **I. Tìm hiểu chung về bài nói trình bày ý kiến về một vấn đề**  **1. Định nghĩa**: nêu lên cách hiểu, quan điểm của bản thân, đưa ra lí lẽ và dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình.  **2. Yêu cầu chung:** Để trao đổi, thảo luận về một vấn đề, các em cần chú ý:  - Lựa chọn vấn đề cần trao đổi (một hiện tượng đời sống hoặc đặc điểm nội dung, nghệ thuật của một khổ thơ, đoạn thơ hay cả bài thơ).  - Xác định các nội dung ý kiến cần trao đổi.  - Trao đổi, thảo luận trong nhóm về vấn đề đó.  - Khi trao đổi, cần nêu rõ cách hiểu hoặc quan điểm của bản thân, tôn trọng các ý kiến của người khác với mình. |

**Hoạt động 2.2: Thực hành nói và nghe**

***Đề bài***: *Sau khi học bài thơ "Những cánh buồm” (Hoàng Trung Thông), có bạn cho rằng: Hình ảnh cánh buồm trong bài thơ tượng trưng cho khát vọng vươn xa của người con. Lại có bạn cho rằng: Hình ảnh cánh buồm tượng trưng cho những ước mơ chưa đạt được của người cha. Ý kiến của em như thế nào?*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỚC KHI NÓI**  **a. Mục tiêu: GQVĐ:** HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói, có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.  **b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.  **c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài viết, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  ?**Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau**:  - Bài nói nhằm mục đích gì?  - Người nghe là ai?  - Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày)?  - Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?  **? Hãy tìm ý và lập dàn ý cho bài nói của mình?**  - Hai ý kiến nêu trong một đề có gì giống và khác nhau?  - Mỗi ý kiến có điểm gì hợp lí và chưa hợp lí?  - Ý kiến của em như thế nào?  - Vì sao em hiểu như thế?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi trả lời các câu hỏi  + HS trình bày sản phẩm trước nhóm, các em khác nghe, góp ý bằng phiếu học tập.  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Em hãy tự tập luyện bằng cách:  - Đứng trước gương để tập trình bày bài nói.  - Tự điều chỉnh giọng điệu, ngữ điệu, nét mặt…. cho phù hợp để tạo sức hấp dẫn cho bài nói.  - Em có thể rủ nhóm cùng tập luyện hoặc nhờ bố mẹ quay lại video bài tập luyện của mình để xem lại, tự điều chỉnh hoặc gửi video cho các bạn trong nhóm để cùng góp ý cho nhau. | **I. Trước khi nói**  **1. Chuẩn bị nội dung nói**  **-** Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói.  + Vấn đề cần trao đổi: ý kiến về *hình ảnh cánh buồm trong bài thơ “Những cánh buồm” (Hoàng Trung Thông)*  *+ Người nghe: các bạn trong lớp, cô/thầy giáo.*  *+ Không gian: lớp học*  *+ Thời gian: trao đổi, thảo luận trong vòng 5p.*  - Bổ sung các từ, câu dẫn dắt, chào hỏi, kết nối các phần.  - Xác định giọng kể, ngữ điệu, điệu bộ, nét mặt,… cho phù hợp với phần trao đổi.  - Bổ sung tranh ảnh, video,.. (nếu cần).  **2. Tìm ý, lập dàn ý**  **2.1. Tìm ý:**  - Hai ý kiến nêu trong một vấn đề:   |  |  | | --- | --- | | Giống nhau | Khác nhau | | Hình ảnh cánh buồm đều là hình ảnh tượng trưng | + Tượng trưng cho khát vọng vươn xa của con.  + Tượng trưng cho những ước mơ của người cha chưa đạt được. |   - Những cánh buồm kiêu hãnh ngoài biển khơi tương trưng cho khát khao vươn xa để khám phá của con, hay cũng chính là tượng trưng cho những ước mơ cửa người cha chưa đạt được.   * 1. **Lập dàn ý:**  |  |  | | --- | --- | | Mở đầu | Nêu vấn đề cần trao đổi (có hai ý kiến khác nhau về hình ảnh cánh buồm trong bài thơ “Những cánh buồm” của Hoàng Trung Thông) | | Nội dung chính | Nêu và phân tích các ý kiến khác nhau, từ đó, phát biểu ý kiến của mình. Có thể phát biểu theo gợi ý sau:   * Nêu điểm giống và khác nhau của hai ý kiến. * Nêu và giải thích những điểm hợp lí và chưa hợp lí của mỗi ý kiến. * Ý kiến của em: có thể tán thành một trong hai ý kiến hoặc không tán thành cả hai và đưa ra một ý kiến khác. | | Kết thúc | Khẳng định lại ý kiến của bản thân và những điểm hợp lí trong hai ý kiến đã nêu. |   **3. Tự luyện tập và trình bày**  + Để trình bày tốt, em hãy luyện tập trước (trình bày một mình hoặc trước bạn bè, người thân)  + Cách nói: tự nhiên, gần gũi, chia sẻ, giãi bày.  **4.Kiểm tra, chỉnh sửa.**  \* **Bảng tự kiểm tra bài nói:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | - Bài nói có đủ các phần mở đầu, nội dunhg chính và kết thúc. |  | | Giới thiệu được vấn đề cần trao đổi (có hai ý kiến khác nhau về hình ảnh cánh buồm trong bài thơ “Những cánh buồm” của Hoàng Trung Thông). |  | | Em đã nêu và phân tích các ý kiến khác nhau, từ đó, phát biểu ý kiến của mình. |  | | Em đã dùng ngôi thứ nhất để trình bày vấn đề. |  | | Em đã sử dụng giọng điệu, âm lượng, các phương tiện phi ngôn ngữ (cử chỉ, ánh mắt, nét mặt) hài hoà khi trình bày. |  | |
| **THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE**  **a. Mục tiêu: GQVĐ:** Biết cách, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.  **b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong.  **c. Sản phẩm:** Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.  **d. Tổ chức thực hiện.** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: Gọi một số HS trình bày bài nói trước lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điến vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn  -HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Lưu ý:  GV có thể cho HS hoạt động theo cặp đôi, cùng xây dựng bài nói và cùng lên trình bày trước lớp (HS tự phân công các phần trong bài nói của cả 2) | **II. Thực hành nói và nghe** |
| **TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN LỚP VỀ BÀI NÓI**  **a. Mục tiêu:** GQVĐ  - Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài nói.  - Chỉnh sửa bài nói cho mình và cho bạn.  **b. Nội dung:**  - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá hoạt động nói dựa trên các tiêu chí.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả.  **c. Sản phẩm:** Phiếu đánh giá bài nói .  **d. Tổ chức thực hiện.** | |
| **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  GV yêu cầu HS đánh giá bài nói của các bạn đã trình bày theo phiếu đánh giá HĐ nói gắn với các tiêu chí.   * **GV đặt thêm câu hỏi**:   + Với người nghe*: Em thích nhất điều gì trong phần trình bày của bạn? Nếu muốn thay đổi, em muốn thay đổi điều gì trong phần trình bày của bạn?*  + Với người nói: *Em tâm đắc nhất điều gì trong phần trình bày của mình? Em muốn trao đổi, bảo lưu hay tiếp thu những góp ý của các bạn và thầy cô? Nếu được trình bày lại, em muốn thay đổi điều gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV Gọi một số HS trình bày phần nhận xét đánh giá của mình về bài nói trước lớp của bạn.  - Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn.  **\* Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **III. Đánh giá, thảo luận**  \* **Bảng kiểm tra bài nói của bạn: Tham khảo phiếu đánh giá bài nói theo tiêu chí (phía dưới)**  \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nghe:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | * Nắm và hiểu được ý chính của bài nói trình bày ý kiến của bạn |  | | * Đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm hay điểm hạn chế của bạn; điều em tâm đắc hay điều em muốn thay đổi trong bài nói của bạn |  | | * Thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, động viên khi nghe bạn trình bày ý kiến. |  | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI NÓI THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| **NHÓM............................** | | | |
| **TIÊU CHÍ** | **Chưa đạt**  **(0 điểm)** | **Đạt**  **(1 điểm)** | **Tốt**  **(2 điểm)** |
| 1. Giới thiệu được vấn đề cần trao đổi | Chưa có vấn đề để nói | Có giới thiệu vấn đề nhưng chưa gắn với yêu cầu của bài. | Giới thiệu ngắn gọn được vấn đề cần trao đổi. |
| 2. Nêu và phân tích các ý kiến khác nhau, từ đó, phát biểu ý kiến của mình | Nôi dung sơ sài, chưa nêu và phân tích được ý kiến để người nghe hiểu được nội dung vấn đề | Nêu và phân tích được vấn đề để người nghe hiểu được nội dung vấn đề nhưng chưa hấp dẫn. | Nội dung hấp dẫn, thu hút được người nghe. |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm, chủ động thuyết trình | Nói nhỏ, khó nghe, nói lặp lại ngập ngừng nhiều lần, phụ thuộc văn bản chuẩn bị sẵn | Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu, chủ động thuyết trình | Nói to, truyền cảm hầu như không lặp lại hay ngập ngừng; chủ động thuyết trình |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,..) phù hợp | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, biểu cảm phù hợp với nội dung vấn đề | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe, nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi hoặc không có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi có lời kết thúc bài nói ấn tượng. |
| **Tổng: ................/10 điểm** | | | |